TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yến, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Xóm Ch, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Sơn Ú, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Ba S, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- *Con chung:* Cháu Sơn Thanh S, sinh ngày 10/8/2011 và cháu Sơn Thị Như H, sinh ngày 03/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2022, lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị M trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân, chị và anh Ú quen nhau lúc cùng đi làm thuê tại tỉnh Bình Ph. Sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh vào năm 2014. Thời gian sống chung anh Ú đi chơi, ăn nhậu, cờ bạc, bỏ bê vợ con không lo, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng không nghe, còn đánh chị nhập viện 02 lần, chị không thể chịu đựng sống chung tiếp nên cách nay khoản gần 02 năm hai người không còn sống chung. Cảm thấy không còn tình cảm yêu thương nhau nên chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ú, không mong muốn đoàn tụ và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: chị và anh Ú có 02 người con chung tên Sơn Thanh S, sinh ngày 10/8/2011 và Sơn Thị Như H, sinh ngày 03/4/2019, hiện sống chung với chị nên chị yêu cầu nuôi tiếp sau ly hôn và không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con, thu nhập của chị mỗi tháng từ 7.000.000 đồng và có cha mẹ anh chị em phụ lo nên chị đảm bảo có khả năng nuôi con tốt.

Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, tới ngày nộp đơn ly hôn, chị và anh Ú không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu gì.

Con chung cháu Sơn Thanh S (đủ 07 tuổi) trình bày nguyện vọng yêu cầu được ở với chị M.

Bị đơn anh Sơn Ú đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn thì không chấp hành, vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, chị M tự nguyện tiến tới hệ hôn nhân với anh Ú và có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn; chị M yêu cầu nuôi 02 con chung, trong đó một đứa đã đủ 07 tuổi yêu cầu ở với chị M và 01 đứa còn nhỏ; tài sản và nợ chung đến ngày xét xử không có.

Qua đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: nhận thấy, năm 2014 hai người kết hôn với nhau là có thật, nhưng do mâu thuẫn và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Sơn Ú từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử vắng mặt không lý do. Vì các lẽ trên: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Sơn Ú; Về 02 con chung giao cho chị M nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng; Tài sản chung, Nợ chung đến ngày giải quyết vụ án đương sự xác nhận không có và không yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết; Án phí đề nghị buộc nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của anh Sơn Ú là vắng mặt đến lần thứ hai không lý do mà không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, đối với chị Kim Thị M có đề nghị xét xử vắng mặt.

Xét thấy việc cấp, tống đạt thông báo, quyết định, giấy triệu tập đối với anh Ú thực hiện niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, do cha tên Sơn Xi sống chung nhà nhận thay và có cam kết giao lại thông báo lại cho anh Út biết, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện, các lời khai của chị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ú thường đánh và không lo cho gia đình vợ, con và hai người không còn tình cảm thương yêu nhau. Đối với anh Ú trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án có thông báo hòa giải nhưng vắng mặt và không có văn bản phản đối. Xét hôn nhân của anh Ú với chị M là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Long V. Hai người không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống, công việc riêng, hai bên không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân của hai người xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn trở về tiếp tục sống chung, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú.

[3] Quyền, nghĩa vụ đối với con chung, đối với cháu Sơn Thanh S, sinh ngày 10/8/2011 (đủ 07 tuổi) và cháu Sơn Thị Như H, sinh ngày 03/4/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị M yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy, việc chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, anh Ú không phản đối, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị M nuôi là thỏa đáng.

[4] Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, đến thời điểm giải quyết vụ án chị M khai không có, anh Ú không có văn bản phản đối hoặc yêu cầu tranh chấp gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị M.

1. Hôn nhân: Cho chị Kim Thị M ly hôn với anh Sơn Ú.

2. Quyền, nghĩa vụ đối với con chung:

Giao cháu cháu Sơn Thanh S, sinh ngày 10/8/2011 và cháu Sơn Thị Như H, sinh ngày 03/4/2019 chị Kim Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, theo nguyện vọng của cháu Sơn Thanh S cũng yêu cầu được ở với bà M. Vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Quyền tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Nghĩa vụ tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Kim Thị M chịu án án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0009596 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh nên không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga